

Số: 1106/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chính sách chất lượng
của Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2026-2030

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành kèm theo Quyết định 1356/QĐ-HVPNVN ngày 28/11/2025;

Theo đề nghị của Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

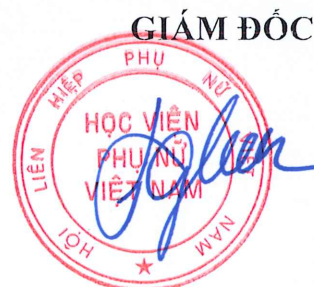
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chính sách chất lượng của Học viện Phụ nữ Việt Nam giai đoạn 2026-2030” (theo văn bản đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định 290/QĐ-HVPNVN ngày 10/5/2021 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành chính sách chất lượng giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, KT&BDCL.



PGS.TS. Trần Quang Tiến

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG
CỦA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số **1106** /QĐ-HVPNVN ngày **15** tháng 9 năm 2026
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1. Chính sách chất lượng xác lập quan điểm, cam kết và nguyên tắc của Học viện Phụ nữ Việt Nam về bảo đảm và cải tiến chất lượng; định hướng việc tổ chức, triển khai, theo dõi, đánh giá và cải tiến các hoạt động của Học viện.

2. Chính sách chất lượng bảo đảm sự thống nhất giữa sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện; được cụ thể hóa trong các kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ và hoạt động của Học viện theo từng giai đoạn và hằng năm.

3. Chính sách này áp dụng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc; viên chức, người lao động, người học của Học viện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quan điểm về chất lượng

1. Chất lượng là giá trị cốt lõi, là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Học viện và là trách nhiệm của mỗi đơn vị, cá nhân; bảo đảm chất lượng được tích hợp trong mọi lĩnh vực hoạt động và ở các cấp quản lý của Học viện.

2. Người học là trung tâm của quá trình giáo dục. Chất lượng giáo dục được thể hiện thông qua sự phát triển toàn diện của người học, mức độ đạt chuẩn đầu ra, năng lực nghề nghiệp, năng lực số, khả năng đổi mới sáng tạo, học tập suốt đời, thích ứng với thị trường lao động và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

3. Giáo dục toàn diện, chất lượng và bình đẳng là định hướng xuyên suốt; bảo đảm cơ hội tiếp cận và phát triển của người học, tôn trọng sự đa dạng, thúc đẩy bình đẳng giới và phát huy tiềm năng của mỗi cá nhân.

4. Bảo đảm và cải tiến chất lượng gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị dựa trên dữ liệu; được thực hiện trên cơ sở dữ liệu, minh chứng, kết quả đầu ra, đối sánh và phản hồi của các bên liên quan.

5. Học viện xây dựng văn hóa chất lượng trên nền tảng các giá trị cốt lõi “Đoàn kết - Tận tâm - Sáng tạo - Chất lượng”; đề cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm, hợp tác, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Chất lượng được bảo đảm và cải tiến liên tục, phù hợp với quy định của pháp luật, các chuẩn và tiêu chuẩn chất lượng; từng bước tiếp cận các chuẩn mực khu vực và quốc tế.

Điều 3. Cam kết chất lượng của Học viện

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết:

1. Về đào tạo và người học: Quán triệt triết lý giáo dục “Giáo dục Toàn diện, Chất lượng và Bình đẳng”; phát triển chương trình đào tạo hiện đại, linh hoạt, gắn với nhu cầu xã hội và thị trường lao động; lấy chuẩn đầu ra và sự phát triển toàn diện của người học làm căn cứ quan trọng để tổ chức và đánh giá chất lượng đào tạo; đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, bình đẳng giới và phát triển bền vững; bảo đảm môi trường học tập và các dịch vụ hỗ trợ người học có chất lượng.

2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Nâng cao chất lượng, tính liên chính và tác động của hoạt động nghiên cứu; phát huy thế mạnh trong nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới; gắn nghiên cứu với đào tạo, tư vấn và hoạch định chính sách, đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3. Về phát triển nguồn nhân lực nữ, bình đẳng giới và phục vụ cộng đồng: Phát huy vai trò đặc thù của Học viện trong đào tạo, nghiên cứu, tư vấn chính sách, đào tạo và nâng cao năng lực phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới, hỗ trợ các nhóm yếu thế; tăng cường kết nối và tạo tác động tích cực, bền vững đối với cộng đồng và xã hội.

4. Về đội ngũ và các điều kiện bảo đảm: Phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, viên chức quản lý có phẩm chất, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực số, năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, năng lực ứng dụng và quản trị trí tuệ nhân tạo (AI); bảo đảm nguồn lực, cơ sở vật chất, học liệu và môi trường làm việc, học tập đáp ứng yêu cầu thực hiện sứ mạng và chiến lược phát triển Học viện.

5. Về quản trị đại học và chuyển đổi số: Xây dựng mô hình quản trị đại học số, hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đổi mới sáng tạo và dựa trên dữ liệu; chuẩn hóa, số hóa, tích hợp và quản lý các quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO và các chuẩn mực phù hợp trên nền tảng số; ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp, an toàn, có trách nhiệm nhằm nâng cao

ngf

HỌC
PH
VIỆ
H

hiệu quả quản trị, chất lượng đào tạo, nghiên cứu và dịch vụ phục vụ người học, hướng tới phát triển Học viện trở thành trường đại học số.

6. Về bảo đảm và kiểm định chất lượng: Không ngừng hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; thực hiện tự đánh giá, đối sánh, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo quy định và định hướng tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế; sử dụng kết quả đánh giá, kiểm định, khảo sát và các nguồn dữ liệu liên quan để thực hiện cải tiến.

7. Về hợp tác và hội nhập quốc tế: Mở rộng hợp tác thực chất với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu, tổ chức và chuyên gia quốc tế; tăng cường quốc tế hóa đào tạo và nghiên cứu; tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Học viện, đặc biệt trong các lĩnh vực phụ nữ, bình đẳng giới và đổi mới sáng tạo xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm và cải tiến chất lượng

1. Tuân thủ và trách nhiệm: Tuân thủ quy định của pháp luật, các chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng và quy định của Học viện; xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, đơn vị và cá nhân đối với chất lượng công việc và kết quả thực hiện.

2. Lấy người học làm trung tâm: Các hoạt động giáo dục, quản trị và hỗ trợ hướng đến sự phát triển, thành công và trải nghiệm tích cực của người học.

3. Bình đẳng và bao trùm: Tôn trọng sự đa dạng, bảo đảm cơ hội tiếp cận và phát triển bình đẳng, thúc đẩy bình đẳng giới và môi trường giáo dục an toàn, nhân văn.

4. Dựa trên dữ liệu và minh chứng: Việc theo dõi, đánh giá và ra quyết định cải tiến dựa trên dữ liệu, minh chứng, kết quả đo lường, đối sánh và phản hồi của các bên liên quan.

5. Hướng đến kết quả và tác động: Chất lượng được xem xét trên cơ sở sự phù hợp của nguồn lực và quá trình, đồng thời chú trọng kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động đối với người học, các bên liên quan và xã hội.

6. Cải tiến liên tục: Các hoạt động được lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và cải tiến theo chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act); kết quả đánh giá phải được sử dụng để duy trì điểm mạnh, khắc phục hạn chế và nâng cao chất lượng. Đổi mới sáng tạo được lồng ghép và trở thành định hướng trong

mọi hoạt động của Học viện, tạo động lực cho cải tiến liên tục và nâng cao hiệu quả hoạt động.

7. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình: Thông tin và kết quả chất lượng được quản lý, công khai, báo cáo và sử dụng phù hợp; bảo đảm trách nhiệm giải trình với các bên liên quan theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và rà soát Chính sách chất lượng

1. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm cao nhất về việc tổ chức thực hiện Chính sách chất lượng; chỉ đạo bố trí nguồn lực, xem xét kết quả thực hiện và quyết định các biện pháp cải tiến phù hợp.

2. Các Phó Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện Chính sách chất lượng trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng là đơn vị đầu mối tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và đánh giá việc thực hiện Chính sách chất lượng; phối hợp tổ chức các hoạt động tự đánh giá, kiểm định, khảo sát, đối sánh và cải tiến chất lượng.

4. Người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc có trách nhiệm cụ thể hóa Chính sách chất lượng trong kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ và hoạt động của đơn vị; tổ chức thực hiện, thu thập dữ liệu, minh chứng, đánh giá kết quả và triển khai các biện pháp cải tiến thuộc phạm vi quản lý.

5. Viên chức, người lao động có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo các quy định, quy trình và chuẩn mực chuyên môn; chủ động tham gia, đề xuất và thực hiện các hoạt động cải tiến. Người học tham gia bảo đảm và cải tiến chất lượng thông qua học tập, nghiên cứu, rèn luyện, phản hồi và đóng góp ý kiến.

6. Học viện tạo cơ chế phù hợp để cựu người học, nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, chuyên gia, đối tác, tổ chức xã hội và cộng đồng tham gia phản hồi, đánh giá và đóng góp cho hoạt động bảo đảm, cải tiến chất lượng.

7. Việc thực hiện Chính sách chất lượng được theo dõi, đánh giá định kỳ trên cơ sở Kế hoạch chiến lược, kế hoạch hằng năm, các chỉ số và kết quả thực hiện, mức độ đạt chuẩn đầu ra, kết quả khảo sát, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định và các dữ liệu, minh chứng có liên quan. Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định điểm mạnh, hạn chế, nguyên nhân và thực hiện cải tiến.

8. Chính sách chất lượng được phổ biến, công khai bằng các hình thức phù hợp và được rà soát định kỳ gắn với việc rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển Học viện hoặc khi có thay đổi quan trọng về sứ mạng, tầm nhìn, định hướng phát triển, quy định pháp luật, tiêu chuẩn chất lượng hoặc bối cảnh hoạt động. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng chủ trì tham mưu việc sửa đổi, bổ sung Chính sách khi cần thiết.

TUYÊN BỐ CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết kiến tạo môi trường “Giáo dục Toàn diện, Chất lượng và Bình đẳng”; lấy người học và sự phát triển của con người làm trung tâm; lấy chất lượng, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực; phát huy thế mạnh trong đào tạo nguồn nhân lực nữ, nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới, kết nối và phục vụ cộng đồng.

Học viện thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng dựa trên dữ liệu, minh chứng và sự tham gia của các bên liên quan; đề cao công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và văn hóa chất lượng; vận hành theo chu trình PDCA, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.

ĐOÀN KẾT - TẬN TÂM - SÁNG TẠO - CHẤT LƯỢNG